

Số: 263/BC-UBND

*Duy Tiên, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 và các biện pháp phấn đấu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023**

*Căn cứ Nghị quyết số 257/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Duy Tiên khóa XX, kỳ họp thứ chín về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thị xã Duy Tiên năm 2023;*

UBND thị xã Duy Tiên báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 và các giải pháp phấn đấu thực hiện hoàn thành dự toán ngân sách ngân sách nhà nước thị xã Duy Tiên năm 2023, cụ thể như sau:

#### **Phần thứ Nhất**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

##### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

**1. Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn:** Thực hiện 636.549 triệu đồng, đạt 65,3% so với dự toán tỉnh giao, đạt 64,5% so với dự toán thị xã phấn đấu, đạt 225,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 13 khoản thu cân đối NSNN trên địa bàn:

- Có 8 khoản thu thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu dự toán 6 tháng đầu năm 2023 so với dự toán tỉnh giao và dự toán thị xã phấn đấu đó là: Thu từ khu vực CTN, dịch vụ ngoài QD đạt 79,9%; lệ phí trước bạ đạt 52,5%; thu phí, lệ phí đạt 63,0%; thuế thu nhập cá nhân đạt 60,2%; thu tiền sử dụng đất đạt 63,2% so với dự toán tỉnh giao và đạt 62,2% so dự toán thị xã phấn đấu; thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 51,9%; thu khác ngân sách đạt 135,4%; thu thường xuyên tại xã đạt 163,4% (*trong đó: thu từ quỹ đất công ích đạt 55,1% so với dự toán tỉnh giao và dự toán thị xã phấn đấu*).

- Có 2 khoản thu cân đối ngân sách NN trên địa bàn chưa đạt chỉ tiêu dự toán 6 tháng đầu năm 2023 so với dự toán tỉnh giao và dự toán thị xã phấn đấu đó là: Thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 34,1%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 42,9%.

- Có 3 khoản thu không giao trong dự toán tỉnh đó là: Thu từ doanh nghiệp (*DN TW, DN địa phương và DN có vốn ĐT nước ngoài*), thu từ thuế sử dụng đất nông nghiệp và thu kết dư ngân sách.

- 2. Thu phản ánh qua ngân sách:** 206 triệu đồng
- 3. Thu chuyển nguồn ngân sách:** 159.964 triệu đồng, đạt 83,2% so với cùng kỳ năm trước.
- 4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** Thực hiện 479.304 triệu đồng, đạt 54,8% so với dự toán tỉnh giao và HĐND thị xã giao, đạt 101,2% so với cùng kỳ.

Như vậy tổng thu NSNN trên địa bàn thị xã 6 tháng đầu năm 2023: Thực hiện 1.276.023 triệu đồng, đạt 69,0% so với dự toán tỉnh giao, đạt 68,5% so với dự toán thị xã phấn đấu, đạt 131,8% so với cùng kỳ (*trong đó: ngân sách thị xã được điều hành: 902.802 triệu đồng, đạt 73,1% so với dự toán tỉnh giao và đạt 72,8% so với dự toán thị xã phấn đấu, đạt 115,2% so với cùng kỳ*).

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 (bao gồm cả chi NS xã)**

Tổng chi ngân sách thị xã thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 649.663,5 triệu đồng, đạt 52,64% so với dự toán tỉnh giao, đạt 52,42% so với dự toán HĐND thị xã giao, đạt 126,72% so với cùng kỳ. Bao gồm:

1. Chi đầu tư XDCB: 412.797,5 triệu đồng, đạt 141,71% so với dự toán tỉnh giao và đạt 139,22% so với dự toán HĐND thị xã giao, đạt 175,59% so với cùng kỳ (*trong đó: Chi ủy thác cho vay qua Ngân hàng chính sách xã hội: 1.000 triệu đồng, bổ sung Quỹ hỗ trợ nông dân cho Ban điều hành Quỹ hỗ trợ Nông dân: 300 triệu đồng*).
2. Chi thường xuyên: 236.866 triệu đồng, đạt 25,74% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND thị xã giao, đạt 85,33% so với cùng kỳ, bao gồm:
  - Chi sự nghiệp kinh tế: 9.219 triệu đồng, đạt 11,95% so với dự toán tỉnh giao, đạt 12,37% so với dự toán HĐND thị xã giao, đạt 19,22% so với cùng kỳ.
  - Chi sự nghiệp Môi trường: 2.234 triệu đồng, đạt 23,6% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao, đạt 573,97% so với cùng kỳ.
  - Chi sự nghiệp Văn hóa - Xã hội: 159.536 triệu đồng, đạt 37,54% so với dự toán tỉnh giao, đạt 36,83% so với dự toán HĐND thị xã giao, đạt 231,05% so với cùng kỳ (*gồm các sự nghiệp: Văn hóa-Thông tin, Phát thanh truyền thanh, Thể dục-Thể thao, Bảo đảm xã hội, Giáo dục, Y tế*).
  - Chi quản lý hành chính: 51.698 triệu đồng, đạt 46,98% so với dự toán tỉnh giao, đạt 48,59% so với dự toán HĐND thị xã giao, đạt 106,34% so với cùng kỳ.
  - Chi An ninh - Quốc phòng: 13.929 triệu đồng, đạt 74,54% so với dự toán tỉnh giao, đạt 77,88% so với dự toán HĐND thị xã giao, đạt 141,58% so với cùng kỳ.
  - Chi khác ngân sách và hỗ trợ các đơn vị khác (*Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án, phần mềm MISA, và hỗ trợ khác ....*): 250 triệu đồng, đạt 4,6% so

với dự toán tinh giao và so với dự toán HĐND thị xã giao, đạt 74,59% so với cùng kỳ.

3. Chi ĐTXDCB từ vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 0 triệu đồng
4. Chi phản ánh qua ngân sách: 0 triệu đồng

### **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023.**

1. Các cơ quan trong ngành Tài chính thị xã đã tích cực tham mưu cho UBND thị xã tăng cường công tác quản lý thu, khai thác các nguồn thu; tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp chống thất thu ngân sách nhà nước; chú trọng việc xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; tăng cường việc thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách; tích cực đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thu nộp các khoản thu ngân sách và thực hiện nộp kịp thời vào Kho bạc Nhà nước.

2. Chi ngân sách thị xã 6 tháng đầu năm 2023 đã đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các khoản chi cho con người, chi phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, chi hoạt động của các cơ quan, ban, ngành đoàn thể từ thị xã đến cơ sở; thực hiện quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo dự toán được HĐND thị xã phân bổ; đầy nhanh việc thanh toán vốn đầu tư XDCB từ nguồn ngân sách thị xã, ngân sách xã, phường và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tinh cho các công trình đã có khối lượng hoàn thành trên địa bàn thị xã.

3. Tiếp tục giao thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính năm 2023 cho 18/18 cơ quan, đơn vị hành chính thuộc thị xã (*trong đó có 12 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, 01 đơn vị thuộc khối đảng và 5 đơn vị khối đoàn thể*) và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho 61/61 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thị xã, trong đó: 52/52 trường thuộc ngành Giáo dục thị xã (*17 trường MN, 18 trường TH, 17 trường THCS*) và 9/9 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thị xã (*Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, Trung tâm Chính trị, Hội chữ thập đỏ, Đội QL trật tự XD Đô thị thị xã, Ban QLDA ĐTXD thị xã, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã*) tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí nguồn ngân sách được giao phục tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

4. Đã thực hiện nghiêm túc việc công khai dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách thị xã, các xã, phường, các đơn vị thu hưởng ngân sách thị xã; công khai các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của xã, phường theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ

chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các văn bản quy định của cấp có thẩm quyền để tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành từ thị xã đến cơ sở trong việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

5. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tổ chức kiểm tra xét duyệt và thẩm định số liệu quyết toán năm ngân sách cho các đơn vị dự toán thuộc thị xã và UBND các xã, phường để kịp thời chấn chỉnh các đơn vị khắc phục sửa chữa những sai sót trong việc chấp hành các chế độ chính sách trong chi tiêu và quản lý ngân sách theo quy định.

6. Chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công, tiếp tục quản lý chặt chẽ việc phê duyệt chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công, tập trung bố trí vốn đầu tư cho những công trình dự án đã có khối lượng hoàn thành, chỉ triển khai đầu tư những dự án thật sự cần thiết nhằm chỉnh trang đô thị, xây dựng NTM, NTM nâng cao, tạo cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

#### **IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

1. Tổng thu cân đối NSNN 6 tháng đầu năm 2023 cơ bản đạt và vượt kế hoạch so với dự toán tỉnh giao và dự toán thị xã phấn đấu, tuy nhiên còn 02/13 khoản thu chưa hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách NN theo tiến độ thu 6 tháng đó là: Thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 34,1%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 42,9%.

2. Chi ngân sách ở một số đơn vị, một số lĩnh vực và một số xã, phường chưa thực sự tiết kiệm theo quy định.

3. Một số chủ đầu tư và một số xã, phường chưa tích cực, chủ động hoàn tất các thủ tục quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình hoàn thành nên đã ảnh hưởng đến việc giải ngân và thanh quyết toán vốn đầu tư theo quy định, chưa tích cực tìm giải pháp huy động vốn đầu tư để thanh toán nợ, dẫn đến nợ đầu tư xây dựng cơ bản còn cao.

#### **Phần thứ hai**

#### **NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

Trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023; UBND thị xã Duy Tiên đề ra nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu hoàn thành dự toán ngân sách nhà nước thị xã Duy Tiên năm 2023 cụ thể như sau:

##### **I. CHỈ TIÊU THU, CHI NGÂN SÁCH .**

###### **1. Chỉ tiêu thu ngân sách phấn đấu thực hiện năm 2023**

- **Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn:** 6 tháng cuối năm 2023 phấn đấu thực hiện 398.677 triệu đồng, cả năm phấn đấu thực hiện 1.035.226 triệu đồng, đạt 106,3% so với dự toán tỉnh giao; đạt 104,9% so với dự toán thị xã phấn đấu.

Trong đó: Ngân sách thị xã và ngân sách xã, phường được hưởng: 399.655 triệu đồng, đạt 111,1% so với dự toán tỉnh giao; đạt 109,5% so với dự toán thị xã phấn đấu.

- **Thu phản ánh qua NS:** 6 tháng cuối năm 2023 phấn đấu thực hiện 44 triệu đồng, cả năm phấn đấu 250 triệu đồng.

- **Thu chuyển nguồn ngân sách:** Thực hiện cả năm đạt 159.964 triệu đồng.

- **Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh:** 6 tháng cuối năm 2023 ước thực hiện 420.106 triệu đồng, cả năm 899.410 triệu đồng đạt 102,9% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán thị xã phấn đấu.

\* Như vậy, tổng thu ngân sách nhà nước phấn đấu thực hiện 6 tháng cuối năm 2023: 818.827 triệu đồng, cả năm phấn đấu thực hiện 2.094.850 triệu đồng đạt 113,3% so với dự toán tỉnh giao và đạt 112,5% so với dự toán thị xã phấn đấu.

Trong đó: Ngân sách thị xã (bao gồm cả ngân sách xã, phường) phấn đấu 6 tháng cuối năm 2023: 556.478 triệu đồng, cả năm phấn đấu thực hiện 1.459.280 triệu đồng, đạt 118,2% so với dự toán tỉnh giao và đạt 117,7% so với dự toán thị xã phấn đấu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

## 2. Chỉ tiêu chi ngân sách phấn đấu thực hiện năm 2023

Tổng chi ngân sách thị xã phấn đấu thực hiện 6 tháng cuối năm 2023: 809.616 triệu đồng, cả năm phấn đấu thực hiện 1.459.280 triệu đồng, đạt 118,23% so với dự toán tỉnh giao, đạt 117,74% so với dự toán thị xã phấn đấu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

## II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan trong ngành Tài chính, các cơ quan có liên quan và UBND các xã, phường tăng cường công tác phối hợp theo Quy chế phối hợp đã ban hành trong công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách trên tất cả các sắc thuế còn nợ đọng 6 tháng cuối năm 2023; trong đó: Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh cho thị xã tổ chức đấu giá QSD đất các vị trí đất xem kẹp, đất đã xây dựng hạ tầng sinh lời tại một số xã, phường; tập trung rà soát các hộ kinh doanh cá thể để đưa vào quản lý, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước; phấn đấu năm 2023 chỉ tiêu thu cân đối ngân sách nhà nước vượt dự toán tỉnh giao.

2. Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả theo dự toán được HĐND thị xã phân bổ, UBND thị xã giao đầu năm; đảm bảo nguồn kinh phí kịp thời thực hiện các chính sách chi cho con người theo chế độ quy định, kinh phí đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, kinh phí phục vụ an ninh - quốc phòng, hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới, NTM nâng cao, xây dựng đô thị văn minh và một số nhiệm vụ chi cần thiết cấp bách phục vụ phòng, chống lụt bão, thiên tai, dịch bệnh, ... Thực hiện và chỉ đạo UBND các xã, phường điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách; chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi ngân sách phù hợp với khả năng thu ngân sách nhà nước.

3. Thực hiện công khai quyết toán thu, chi ngân sách thị xã và xã, phường năm 2022 sau khi được HĐND quyết nghị phê chuẩn theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tích cực đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng công trình và UBND các xã, phường khẩn trương lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành, đưa công trình vào sử dụng đảm bảo thời gian theo quy định.

4. Chỉ đạo UBND các xã, phường tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình và giải ngân vốn đầu tư, tập trung đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn dự án hoàn thành, thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN, heo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng chính phủ; Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy.

5. Thường xuyên quan tâm việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kế toán các cơ quan, đơn vị và các xã, phường đáp ứng yêu cầu công tác quản lý trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ và các giải pháp phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu, chi ngân sách năm 2023 của thị xã Duy Tiên.

Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên xin trân trọng báo cáo./. *Th*

**Nơi nhận:**

- HĐND thị xã (báo cáo);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ  
CHỦ TỊCH**



*Ngô Văn Liên*

Số thứ tự	Chỉ tiêu chi ngân sách thị xã	Dự toán thị xã phân đấu		Thực hiện LK 6 tháng năm 2023		Uớc thực hiện cá năm 2023		Tỷ lệ % so với DT HDND TX giao		Tỷ lệ % so với toàn tỉnh giao		So cùng kỳ năm 2022	
		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó			
		Tổng số NS cấp thị xã	NS cấp xã	Tổng số NS cấp thị xã	NS cấp xã	Tổng số NS cấp thị xã	NS cấp xã	Tổng số NS cấp thị xã	NS cấp xã	TH 6 tháng ĐN	Uớc cá năm		
- Hội	1.071	921		946	382	564	5.040	2.220	2.820	88,29	470,50	102,29	
<i>Trong đó :</i> Hội đặc thù	436	436		217	217	0	480	480	480	49,84	110,17	135,94	
14 Chi an ninh - quốc phòng	<b>18.685</b>	<b>17.885</b>	<b>11.097</b>	<b>6.788</b>	<b>13.929</b>	<b>9.671</b>	<b>4.257</b>	<b>29.220</b>	<b>18.020</b>	<b>11.200</b>	<b>74,54</b>	<b>156,38</b>	
- An ninh	2.122	1.422	746	676	540	0	540	1.820	3.520	25,46	251,65	37,99	
- Quốc phòng	16.563	16.463	10.351	6.112	13.388	9.671	3.717	23.880	16.200	7.680	80,83	144,18	
Chi khác ngân sách và hỗ trợ các đơn vị khác ( <i>Tòa án; VKS; THA, phần mềm MISA, HT khác ...</i> )	5.439	5.439		250	250	0	5.840	5.840	4,60	107,37	4,60	107,37	
<b>III Quỹ dự phòng ngân sách</b>	<b>22.628</b>	<b>22.628</b>	<b>19.718</b>	<b>2.910</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
B CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1 Chi thường xuyên													
2 Chi đầu tư XDCB													
C CHI PHẦN ÁNH QUAN	0	0	0	0	0	0	250	0	250	0	250	0	
1 Chi thường xuyên													
2 Chi XDCB từ nguồn thu ĐG XDHT													
<i>Tr.đó: Tiền GPMB</i>													
Tổng cộng	1.234.260	1.239.460	1.026.264	213.196	649.664	440.010	209.653	1.459.280	1.087.922	371.358	52,64	118,23	

Duy Tiên, ngày tháng 7 năm 2023  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ  
TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH THỊ XÃ

PHÒNG TÀI CHÍNH  
KẾ HOẠCH  
Trưởng phòng

Nguyễn Quyết Tiến

Ngô Văn Liên



Đ/Đ: Nguyễn Văn Liên



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIỀN

BÁO CÁO KẾT QUẢ THU NSNN VÀ THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ DUY TIỀN  
THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CÁ NĂM 2023

Biểu số 01/BC

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước	Dự toán thu ngân sách năm 2023		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023		Ước thực hiện cả năm 2023		Ngân sách thị xã		DT tinh giao		DT HDND thi xã giao		So sánh (%)										
		DT tinh giao	DT DP phần đầu	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	TH 6 tháng đầu năm 2023	UTH cả năm 2023	UTH cả năm 2023	Tổng thu NSNN	TH 6 tháng so với cùng kỳ					
A	Tổng thu NSNN	974.250	359.850	987.250	365.050	636.755	244.723	18.810	263.534	1.035.475	353.336	46.569	399.905	65.4	73.2	106.3	111.1	64.5	72.2	104.9	109.5	210.4	224.0	
I	Thu cân đối NSNN trên địa bàn	974.250	359.850	987.250	365.050	636.549	244.723	18.604	263.328	1.035.225	353.336	46.319	399.655	65.3	73.2	106.3	111.1	64.5	72.1	104.9	109.5	225.9	272.1	
1	Thu từ doanh nghiệp	0	0	0	0	246	0	0	0	925	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	37.3
	- Thu từ DNTW	0	0	0	0	133				0	550			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	27.2
	- Thu từ DN kinh doanh	0	0	0	0	0			0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Thu từ DN có vốn DNTW	0	0	0	0	112			0	375			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thu từ KV CTN, dịch vụ NQD	65.800	7.650	65.800	7.650	52.604	4.170	1.629	5.798	81.790	8.710	2.924	11.634	79.9	75.8	124.3	152.1	79.9	75.8	124.3	152.1	158.5	153.8	
	- Thué giá trị gia tăng	47.800	6.000	47.800	6.000	28.670	3.796	1.627	5.423	48.300	6.500	2.900	9.400	60.0	90.4	101.0	156.7	60.0	90.4	101.0	156.7	139.2	414.8	
	- Thué thu nhập DN	14.000	0	14.000	0	23.185			0	28.520			0	165.6		203.7	165.6		203.7	165.6		203.7	403.2	
	- Thué tiêu thụ đặc biệt	700	0	700	0	2	1	2	2	770	10	24	34	0.3	110.0	0.3	110.0	0.3	110.0	0.3	110.0	0.1	10.7	
	- Thué tài nguyên	3.300	1.650	3.300	1.650	746	373	0	373	4.200	2.200	2.200	2.200	22.6	22.6	127.3	133.3	22.6	22.6	127.3	133.3	15.3	15.3	
3	Lệ phí trước bạ	26.000	26.000	26.000	26.000	13.656	12.864	792	13.656	31.150	26.650	4.500	31.150	52.5	52.5	119.8	119.8	52.5	52.5	119.8	119.8	128.7	129.1	
	- Trước bạ phương tiện	20.000	20.000	20.000	20.000	11.586	11.586	0	11.586	24.500	24.500	24.500	24.500	57.9	57.9	122.5	122.5	57.9	57.9	122.5	122.5	142.6	143.2	
	- Trước bạ nhà đất	6.000	6.000	6.000	6.000	2.070	1.278	792	2.070	6.650	2.150	4.500	6.650	34.5	34.5	110.8	110.8	34.5	34.5	110.8	110.8	83.3	83.3	
	- Trước bạ sản khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Thué SD đất nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Thué SD đất phi nông nghiệp	2.250	2.250	2.250	2.250	690	76	2.665	750	1.915	2.665	34.1	34.1	118.4	118.4	34.1	34.1	118.4	118.4	34.1	34.1	118.4	57.0	
6	Thué SD đất phi nông nghiệp	9.000	8.650	9.000	8.650	5.669	3.992	3.61	4.354	11.000	8.860	930	9.790	63.0	50.3	122.2	113.2	63.0	50.3	122.2	113.2	102.5	103.1	
	- Phi, lệ phí TW, tỉnh	500	150	500	150	1.311	0	0	0	1.500	300	300	262.1	0	300.0	200.0	262.1	0	300.0	200.0	262.1	0	300.0	100.2
	- Phi, lệ phí huyện	7.600	7.600	7.600	7.600	3.997	3.992	0	3.992	8.250	8.240	8.240	8.240	52.6	52.5	108.6	108.4	52.6	52.5	108.6	108.4	104.6	104.4	
	- Phi, lệ phí xã, thị trấn	900	900	900	900	361	0	361	361	1.250	320	930	1.250	40.1	40.1	138.9	138.9	40.1	40.1	138.9	138.9	90.5	90.5	
7	Thué thu nhập cá nhân	23.500	18.500	23.500	18.500	14.141	8.170	3.502	11.672	25.700	13.460	6.550	20.010	60.2	63.1	109.4	108.2	60.2	63.1	109.4	108.2	104.3	111.4	
	Tđó: Từ chuyền nhượng nhà đất	18.500	18.500	18.500	18.500	7.000	4.900	2.100	7.000	20.150	14.800	5.350	20.150	37.8	37.8	108.9	108.9	37.8	37.8	108.9	108.9	82.8	82.8	



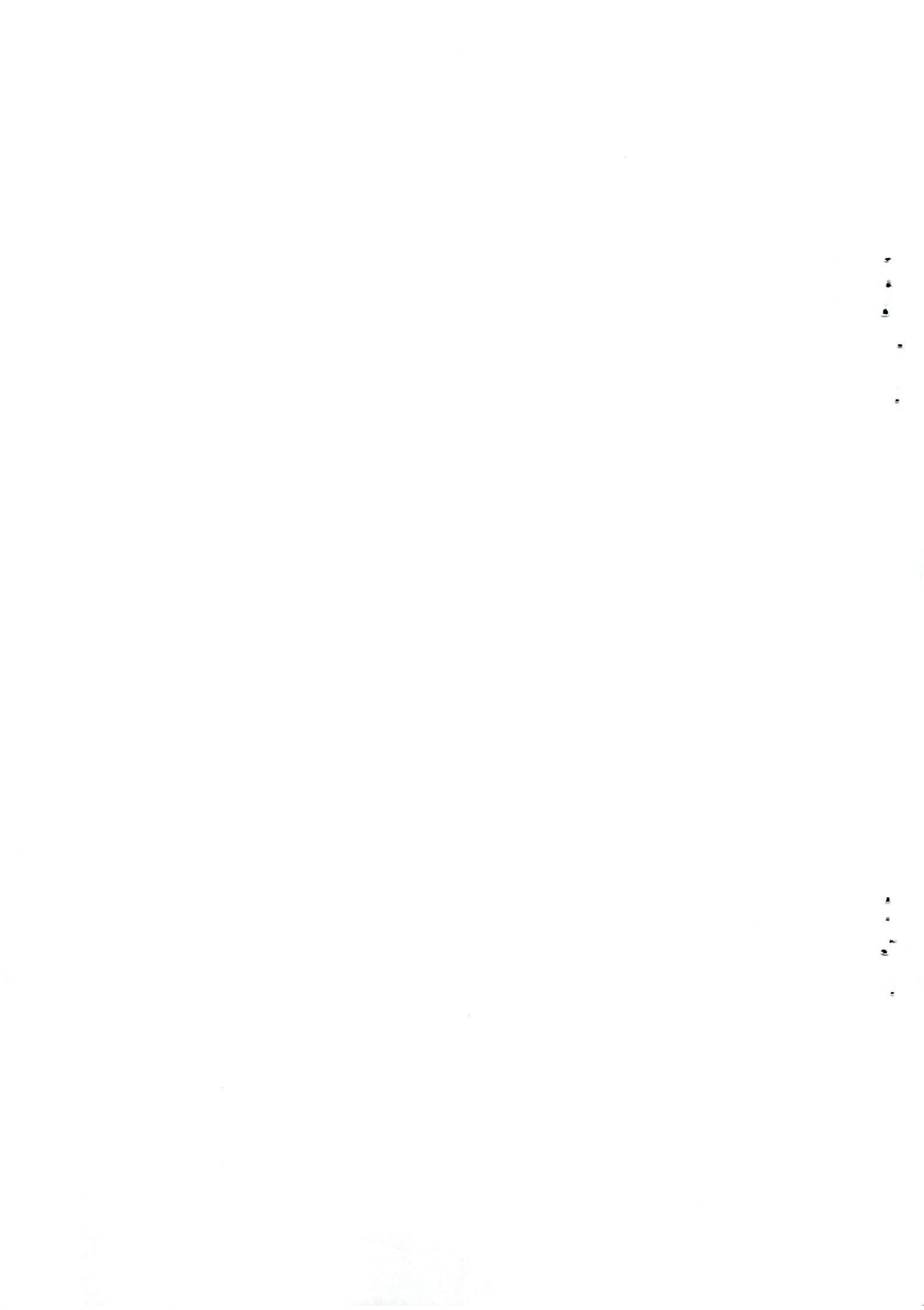
**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIỂN**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023**

**Biểu số 02/BC**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Số thứ tự	Chi tiêu chi ngân sách thị xã	Dự toán giao năm 2023	Dự toán thị xã phần đầu năm 2023		Thực hiện LK 6 tháng năm 2023		Ước thực hiện cả năm 2023		Tỷ lệ % so với toàn tỉnh giao	Tỷ lệ % so với DT HĐND TX giao	So sánh kỳ năm 2022	
			Tổng số	NS cấp thị xã	Tổng số	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp thị xã				
A	CHI TỪ NGUỒN THU CÂN ĐÓI	1.234.260	1.239.460	1.026.264	213.196	649.664	440.010	209.653	1.459.030	1.087.922	371.108	52,64
I	Chi đầu tư XD&CB	291.307	296.507	281.507	412.797	251.479	161.318	846.292	626.292	220.000	141.71	290.52
1	Từ nguồn ngân sách tập trung	25.507	25.507		14.290	14.290	0	25.507	0	56.02	100.00	56.02
	T.dó: - Chi cho BDH Quỹ HT nông dân	300	300		300	300	0	300	0	100.00	100.00	100.00
	- Ủy thác cho vay qua NHCSXH	1.000	1.000		1.000	1.000	0	1.000	0	100.00	100.00	100.00
2	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	265.800	271.000	256.000	15.000	278.513	117.195	161.318	476.000	256.000	220.000	104.78
	Tr.dó: Từ nguồn tăng thu tiền SDD					0	0	0				
3	Từ nguồn tăng thu thường xuyên				0	0	0	0				
4	Nguồn sự nghiệp chuyển ĐTXD				100.067	100.067	0	319.785	319.785			
5	Chi nguồn năm trước chuyển sang	0	0		5.000	5.000	0	5.000	5.000	15.000		
6	Nguồn khác	0	0		14.927	14.927	0					
7	Từ nguồn BSMT NST	0	0		0	0	0	5.000	5.000			
II	Chi thường xuyên	920.325	920.325	195.039	236.866	188.531	48.335	612.738	461.630	151.108	25.74	66.58
1	Chi sự nghiệp kinh tế	77.163	74.533	17.519	57.014	9.219	8.367	852	21.755	18.855	2.900	11.95
	+ SN Nông nghiệp	0	3.523	3.523	1.005	627	377	4.900	3.650	1.250		
	+ SN Thuỷ lợi	0	300	300	96	54	42	550	320	230		31.91
	+ HT TLP, SC các Ctr thủy lợi	0	4.419	4.419	460	460	0	4.770	4.520	250		10.40
	+ SN Giao thông	0	3.990	3.990	1.209	797	412	5.370	4.520	850		30.31
	+ SN Kiến thiết TC	0	4.000	4.000	6.099	6.099	0	4.500	4.500			152.46
	+ SN Địa chính	0	400	400	65	45	21	545	425	120		16.36
	+ SN Kinh tế khác	0	887	887	286	286	0	1.120	920	200		32.21
	Tr.dó: SN Khayén công	200	200	0	0	0	0	0	200	200		0.00



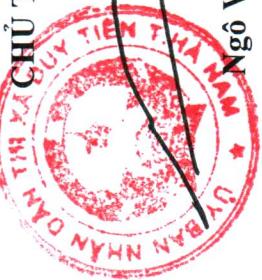
Số thứ tự	Chỉ tiêu chi ngân sách thị xã	Dự toán tỉnh giao năm 2023	Dự toán thị xã phân đấu năm 2023		Thực hiện LK 6 tháng năm 2023		Uớc thực hiện cả năm 2023		Tỷ lệ % so với DT HDND TX giao	Tỷ lệ % so với dự toán tình giao	So cùng kỳ năm 2022			
			Trong đó		Trong đó		Trong đó							
			Tổng số NS cấp thị xã	Tổng số NS cấp thị xã	Tổng số NS cấp thị xã	Tổng số NS cấp thị xã	Tổng số NS cấp thị xã	Tổng số NS cấp thị xã						
2	Chi chính trang đô thị, XD vỉa hè, đường điện chiếu sáng, đường giao thông, hệ thống thoát nước thải, kênh mương và công trình hạ tầng kỹ thuật khác...	246.000	245.000	245.000	0	0	0	0	0,00	0,00	0,00			
3	Chi cải tạo, nâng cấp chợ; Trạm y tế; văn hóa...	5.670	5.670	5.600	70	0	0	0	0,00	0,00	0,00			
4	Chi nâng cấp trụ sở làm việc UBND	7.935	7.785	7.785	0	0	0	0	0,00	0,00	0,00			
5	Giá dịch vụ SN thị chính	15.000	15.000	15.000	0	0	0	0	0,00	0,00	0,00			
6	Chi sự nghiệp Môi trường	9.467	9.467	9.467	2.234	1.542	692	13.060	9.560	3.500	23,60			
7	Chi sự nghiệp Văn hoá - TT	6.944	6.294	2.741	3.553	5.000	3.312	1.688	9.870	5.620	4.250			
8	Chi SN phát thanh,TT	2.130	1.930	1.464	466	892	560	332	7.835	4.585	3.250			
9	Chi SN Thể dục thể thao	1.098	998	490	508	546	289	257	3.450	1.600	1.850			
10	Chi bảo đảm xã hội	71.505	71.505	66.034	5.471	39.005	36.020	2.985	96.350	82.500	13.850			
11	Chi SN Giáo dục - Đào tạo	331.519	340.704	298.830	41.874	111.156	110.051	1.105	255.350	251.000	4.350			
	- SN Giáo dục	247.682	256.682	214.808	41.874	108.047	106.942	1.105	249.350	245.000	4.350			
	- TT GDNN - GDTX	3.756	3.941	3.941	2.821	2.821	0	0	5.250	5.250	75.11			
	- SN Đào tạo (T. tâm Chính trị)	681	681	681	288	288	0	750	750	42,29	110,13			
	- Chi MGHP, HTCPHT theo ND 8/2021/NĐ-CP	18.000	18.000	18.000	0	0	0	0	0	0,00	0,00			
	- HT tăng cường CSVC trường học	61.400	61.400	61.400	0	0	0	0	0	0,00	0,00			
12	Chi SN Y tế (DS + BHYT các đối tượng)	11.727	11.727	8.488	3.239	2.937	2.909	27,4	21.010	17.510	3.500			
13	Chi quản lý hành chính	110.044	106.389	30.086	76.303	51.698	15.560	36.138	148.998	46.540	102.458			
	- QLNN	81.256	79.756	17.571	62.185	33.638	8.784	24.854	96.650	27.950	68.700			
	- Đảng (HĐND)	16.513	15.013	7.803	7.210	9.778	4.215	5.563	24.060	9.860	14.200			
	- Đoàn thể	11.204	10.699	3.791	6.908	7.337	2.179	5.158	23.248	6.510	16.738			



STT	Chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước	Dự toán thu ngân sách năm 2023		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023		Ước thực hiện cả năm 2023		DT so sánh (%)			
		DT tính giao		DT ĐP phần đầu		Ngân sách thị xã		Ngân sách thị xã		DT HDND thị xã giao	
		Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSNN	TH 6 tháng đầu năm 2023	UTH cả năm 2023
8	Thu tiền sử dụng đất	802.000	265.800	815.000	271.000	506.540	191.900	3.259	195.160	815.000	271.000
9	Thu tiền thuê đất	21.500	21.500	21.500	21.500	9.214	9.214	0	9.214	21.500	21.500
10	Thu cấp quyền khai thác KS	700	0	700	0	363	0	0	0	0	0
11	Thu khác ngân sách	18.000	4.000	18.000	4.000	24.365	13.722	0	13.722	29.419	16.530
	Trong đó: Thu phạt ATGT	0	0	0	0	0	8.989	131	0	131	10.200
12	Thu từ Q. đất công ích và HLCS	5.500	5.500	5.500	5.500	8.986	0	8.986	14.500	14.500	14.500
	Trong đó: Thu từ QĐ công ích	5.500	5.500	5.500	5.500	3.030	0	3.030	5.500	5.500	5.500
	Thu tiền BT GPMB	0	0	0	0	5.136	0	5.136	6.200	6.200	6.200
13	Thu kết dư ngân sách	0	0	0	0	0	0	0	0	876	876
II	Thu phản ánh qua NS	0	0	0	0	206	0	206	250	0	250
I	Thu đóng góp TN & XDCSHT	0	0	0	0	206	0	206	250	0	250
B	Thu chuyển nguồn ngân sách	0	0	0	0	159.964	99.843	60.121	159.964	99.843	60.121
C	Thu bổ sung từ NS tỉnh	874.410	874.410	874.410	874.410	479.304	0	479.304	899.410	0	899.410
1	Bổ sung cân đối	874.410	874.410	874.410	874.410	471.000	0	471.000	874.410	874.410	874.410
2	Bổ sung mục tiêu	0	0	0	0	8.304	0	8.304	25.000	25.000	25.000
	Tổng cộng	1.848.660	1.234.260	1.861.660	1.239.460	1.276.023	823.870	78.931	902.802	2.094.850	1.352.590
									106.690	1.459.280	69.0
									73.1	113.3	118.2
									68.5	72.8	112.5
									117.7	131.8	115.2

Duy Tiên, ngày tháng 7 năm 2023  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

CHỦ TỊCH

  
Ngô Văn Liên

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH THỊ XÃ  
TRỤC TỔNG PHÒNG

  
Nguyễn Quyết Tiến

